TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THÀNH** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18 /2017/HNGĐ-ST
Ngày: 16/8/2017
V/v:" Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Hùng
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Quách Hà Vính
2. Bà Bùi Thị Bích Thủy

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Lê Văn Thịnh – Thư ký TAND huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

Ngày 16/8/2017, tại trụ sở TAND huyện Thạch Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 88/2017/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2017 về: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2017/QĐXXST - HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Phạm Thị N - Sinh năm: 1985

Hộ khẩu th□ờng trú : Thôn Yên Phú, xã Thạch Bình, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt. (Đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 17/7/2017) .

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L - sinh năm 1985

Hộ khẩu th□ờng trú: Khóm Chợ Huyện, thị trấn Hồ Xá, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt ngày 01/6/2017)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 09/6/2017, chị Phạm Thị N trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn L đến với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 26/05/2010 tại UBND thị trấn Hồ Xá, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị. Trong thời gian chung sống vợ chồng chị phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính nhau nên thường xuyên bất đồng nhau về quan điểm và lối sống. Hay xảy ra cãi vã bất hòa. Vợ chồng không có sự hòa hợp chia sẻ được với nhau trong cuộc sống và xét thấy không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục tình trạng hôn nhân như hiện nay nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn L.

- Về con cái: Vợ chồng chị có một con chung là cháu Nguyễn Văn Anh T – sinh ngày 13/05/2008, hiện nay cháu đang ở với chị. Nguyện vọng của chị là xin được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản: Vợ chồng chị không có tài sản gì chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 01/6/2017, anh Nguyễn Văn L trình bày: Anh với chị Phạm Thị N đến với nhau trên cơ sở tự nguyện. Đăng ký kết hôn 26/05/2010 tại UBND thị trấn Hồ Xá, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị.Trong thời gian chung sống vợ chồng anh phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính nhau nên thường xuyên bất đồng nhau về quan điểm và lối sống. Vợ chồng không có sự hòa hợp chia sẻ được với nhau trong cuộc sống và xét thấy không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa. Anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Phạm Thị N.

- Về con cái: Vợ chồng anh có một con chung là cháu Nguyễn Văn Anh T – sinh ngày 13/05/2008. Nguyện vọng của anh là giao con cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng và anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản: Vợ chồng anh không có tài sản gì chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tuy anh L không có hộ khẩu thường trú tại Thạch Thành nhưng chị N và anh L đã có đơn thỏa thuận lựa chọn Tòa án Thạch Thành (nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chị N) là cơ quan giải quyết việc ly hôn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Thạch Thành theo quy định tại điểm b khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự nhưng anh L không có mặt nên tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ cho anh L. Chị N đã có đơn đề nghị không tiến hành hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 4 điều 207 BLTTDS. Chị N và anh L đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, căn cứ quy định tại khoản 1 điều 227, khoản 1 điều 228 BLTTDS, Toà án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị N và anh L.

Theo ý kiến trình bày trong bản tự khai của hai bên đương sự: Chị N và anh L đều có nguyện vọng ly hôn, thống nhất được người trực tiếp nuôi con và không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản. Nhưng do anh L không có mặt tại Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nên Tòa án không công nhận sự thỏa thuận của các đương sự được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị N và anh Nguyễn Văn L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 26/05/2010 tại UBND thị trấn Hồ Xá, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị và không vi phạm các điều 9, 10 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, là hôn nhân hợp pháp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Vợ chồng xảy ra mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, luôn bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng không có sự hòa hợp chia sẻ được với nhau. Các bên không thể khắc phục được mâu thuẫn và đều có nguyện vọng ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt đ□ợc. Vì vậy, cần căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị

Phạm Thị N và anh Nguyễn Văn L được ly hôn để giải phóng cho nhau là cần thiết và phù hợp pháp luật.

[2] Về con cái: Vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Văn Anh T – sinh ngày 13/05/2008, hiện nay cháu đang ở với chị N. Chị N và anh L đều có nguyện vọng giao con cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng và anh L không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét nguyện vọng của hai bên là chính đáng nhằm đảm bảo sự phát triển ổn định về mọi mặt cho con trẻ, nghĩ cần giao cháu Nguyễn Văn Anh T cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với hoàn cảnh thực tế và các quy định của pháp luật. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung, chị N không yêu cầu nên miễn xét.

[3] Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, chị N và anh L không yêu cầu nên miễn xét.

[4] Về án phí: Chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 điều 28, điểm b khoản 1 điều 39, khoản 4 điều 207, khoản 1 điều 227, khoản 1 điều 228, điều 238, khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Về hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị N được ly hôn anh Nguyễn Văn L.

2/ Về con cái: Giao cháu Nguyễn Văn Anh T – sinh ngày 13/05/2008 cho chị N được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi chung.

Anh L có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3/ Về án phí: Chị Phạm Thị N phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền chị đã nộp tạm ứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành, theo biên lai số AA/2013/04153 ngày 06/06/2017. Chị N đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt chị N và anh L. Chị N và anh L có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thạch Thành;
- Các đương sự;
- UBND TT Hồ Xá, h. Vĩnh Linh

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

tỉnh Quảng Trị;
- Lưu.

Phạm Văn Hùng